

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TẠO NGUỒN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay

ThS TRẦN VĂN TOÀN

Trường Chính trị Lê Duẩn, tỉnh Quảng Trị

ThS CHU THỊ THU TRANG

Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng

Công tác phát triển đảng là một yêu cầu khách quan đồng thời là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng nhằm bổ sung đội ngũ đảng viên có chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng trong mỗi giai đoạn cách mạng. Công tác phát triển đảng cũng là nhiệm vụ quan trọng của việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nhằm tăng thêm sinh lực, sức chiến đấu cho Đảng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, bảo đảm sự kế thừa và phát triển của Đảng. Xuất phát từ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đó, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị nêu rõ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên. Chỉ thị số 52 - CT/TU ngày 21-01-2002 của Bộ Chính trị đã khẳng định: “Kết nạp đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường thêm sức chiến đấu, bảo đảm sự kế thừa phát triển của Đảng, tạo thêm nhân tố mới trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên”. Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21-01-2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng yêu cầu công tác kết nạp đảng viên phải coi trọng đúng mức chất lượng. Đặc biệt, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành

Trung ương khóa XIII “về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, những năm qua Tỉnh ủy Quảng Trị luôn quan tâm chỉ đạo các cấp ủy thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

1. Những kết quả đạt được

Đảng bộ tỉnh Quảng Trị hiện nay có 14 đảng bộ trực thuộc (10 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 01 đảng bộ khối, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang); 507 tổ chức cơ sở đảng (257 đảng bộ cơ sở, 250 chi bộ cơ sở); 19 đảng bộ bộ phận và 2.210 chi bộ trực thuộc với 48.986 đảng viên (chiếm 7,26% dân số), trong đó: Đảng viên nữ: 19.151, chiếm 39,09%; đảng viên là người dân tộc thiểu số: 3.781, chiếm 7,72%; đảng viên là người theo tôn giáo: 140, chiếm 0,29%; đảng viên là Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: 9.471, chiếm 19,33%; đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân: 101, chiếm 0,21%; Đảng viên làm các ngành nông, lâm, ngư nghiệp 8.286, chiếm 16,92%; tuổi đời bình quân của đảng viên: 45,72 tuổi¹.

Xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm

vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức cơ sở đảng (TCCSD), nhằm tăng cường nguồn sinh lực, sức chiến đấu cho Đảng, bảo đảm tính kế thừa và sự phát triển liên tục của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, đề án về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Đặc biệt, ngày 07-5-2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU “Về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới” nhằm tăng cường hơn nữa công tác phát triển đảng viên, thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

Trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết đã ban hành, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch khảo sát nắm tình hình; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng, tuyển chọn những quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng. Trong đó, chú trọng nhất là đối với các thôn, bản ở các xã miền núi, địa bàn khó khăn, các chi bộ nông thôn, đặc biệt là các chi bộ mới thành lập, ít đảng viên và thôn chưa có chi bộ, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, các hội viên, đoàn viên ưu tú trong các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân, lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên và thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ... Nhờ vậy, trung bình mỗi năm trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Quảng Trị kết nạp được 1.989 đảng viên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra (1.400 - 1.500 đảng viên/năm), trong đó có 3.498 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 415 đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, 129 đảng viên là người có đạo. Trong 02 năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2020 - 2025 (năm 2021, 2022) bình quân kết nạp được hơn 1.100 đảng viên/năm. Chất lượng đảng viên nói chung đã từng bước được nâng lên, nhất là về trình độ chuyên môn, đảng viên mới có trình độ đại học và trên đại học tăng lên hàng năm².

2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số khó khăn, hạn chế

Mặc dù công tác phát triển đảng viên được cấp ủy các cấp hết sức coi trọng, tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên việc kết

nạp đảng viên những năm gần đây gặp không ít khó khăn, giảm về số lượng. Trong 02 năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2020 - 2025 (năm 2021, 2022) bình quân kết nạp được hơn 1.100 đảng viên/năm chưa đảm bảo chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu hơn 1.500 đảng viên). Công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, kết nạp đảng viên ở nông thôn, trong tôn giáo khó khăn; số lượng đảng viên kết nạp ở địa bàn khu dân cư, trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo có chiều hướng giảm, ở hầu hết các địa phương khu vực đồng bằng số lượng đảng viên kết nạp chưa tương xứng với quy mô dân số; đảng viên được kết nạp trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ lệ thấp; một số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn nhiều năm không phát triển được đảng viên, một số đảng bộ cơ sở số lượng phát triển đảng viên ngang bằng với số đảng viên bị xóa tên, xin ra khỏi Đảng. Bên cạnh đó, số lượng đảng viên bị xóa tên và xin ra khỏi Đảng ngày càng tăng, đây là vấn đề lớn đang đặt ra đòi hỏi với các cấp ủy đảng cần quan tâm.

2.2. Nguyên nhân

Một là, về cơ chế, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước

Theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp vào Đảng, việc phát triển đảng viên ở nông thôn còn gặp nhiều khó khăn về tiêu chuẩn, trình độ; một số quần chúng mặc dù có tín nhiệm cao trong Nhân dân, nhưng do trình độ chưa đảm bảo, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, liên quan đến lịch sử chính trị nên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kết nạp Đảng.

Một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa có sự đồng bộ nên chưa có sự nghiêm minh trong xử lý, kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm, nhất là việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3 trở lên).

Hai là, về tác động xã hội

Trong những năm qua, việc giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương gặp nhiều khó khăn, cùng với đó là ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đã tác động lớn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, trong đó có công tác phát

triển tổ chức đảng, đảng viên nhất là việc phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đối với lực lượng trẻ tuổi, đa số học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đều tìm kiếm việc làm ở những thành phố lớn hoặc đi xuất khẩu lao động; số thanh niên trong độ tuổi lao động ở lại địa phương thì đi làm trong các công ty, doanh nghiệp (may mặc, làm thợ...) xa nơi cư trú, không có thời gian để tham gia sinh hoạt các đoàn thể; số khác không mặn mà với các hoạt động phong trào do địa phương phát động, mà tập trung phát triển kinh tế, nâng cao mức sống gia đình; số còn lại trình độ, năng lực hạn chế.

Trong trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhiều chủ doanh nghiệp chỉ chú trọng hoạt động sản xuất kinh doanh, nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương phát triển tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, chưa tạo điều kiện cho việc thành lập và hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; người lao động trong doanh nghiệp tư nhân làm việc không ổn định, đa số chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập, không có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng.

Đối với vùng có đông đồng bào có đạo Công giáo, có nơi giáo xứ chưa tạo điều kiện để tín đồ được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc kết nạp đảng viên gặp khó khăn trong việc khai lý lịch: nhân thân không rõ ràng, chính xác; ngày tháng năm sinh sai lệch giữa các loại giấy tờ; trình độ học vấn không đáp ứng yêu cầu; khả năng viết hồ sơ hạn chế, tình trạng tảo hôn vẫn còn tồn tại. Tình hình tôn giáo, an ninh biên giới, tệ nạn ma túy tiềm ẩn những yếu tố phức tạp ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên.

Ba là, nhận thức, tư tưởng, xu hướng của quần chúng nhân dân, thế hệ trẻ có những chuyển biến nhất định

Thực tế hiện nay, khi tuyên truyền, vận động quần chúng phấn đấu vào Đảng, không ít quần chúng, nhất là người lao động trực tiếp ở nông thôn, ở các khu công nghiệp vẫn băn khoăn và không mặn mà với việc vào Đảng; tư tưởng đông con, sinh con trai còn tồn tại nên nhiều trường hợp vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Ngoài ra, việc liên quan đến lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đã ảnh hưởng đến công tác phát

triển đảng viên của địa phương, nhiều quần chúng vướng yếu tố này nên không thể kết nạp được.

Trong nhiều nguyên nhân chủ quan, thì nguyên nhân chủ yếu là tình trạng chi bộ chưa thật sự làm tốt công tác vận động, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để họ có động lực phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Một số chi bộ, việc hướng dẫn làm thủ tục kết nạp Đảng chưa được sát sao. Một số tổ chức đoàn thể ở cơ sở cũng chưa tạo nhiều phong trào nhằm thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên vào hoạt động để rèn luyện, phấn đấu vào Đảng. Bên cạnh đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của cấp ủy tại địa phương cho cán bộ đảng viên, hệ thống chính trị về công tác phát triển đảng viên chưa thường xuyên và đổi mới. Một số chi bộ chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên, chưa quan tâm đúng mức công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu, kết nạp vào Đảng. Cán bộ cấp xã hoạt động không chuyên trách, các đồng chí cấp ủy chi bộ thôn đều kiêm nhiệm, phụ cấp hạn hẹp, thời gian giành cho công tác Đảng còn ít, nghiệp vụ chuyên môn còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng tới kết quả hoạt động công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển đảng nói riêng.

3. Một số giải pháp tạo nguồn và phát triển đảng viên

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đặt ra chỉ tiêu trong nhiệm kỳ kết nạp trên 7.500 đảng viên (bình quân hàng năm đạt trên 1.500 đảng viên)³, tương đương với chỉ tiêu đề ra của nhiệm kỳ trước. Như vậy, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên phù hợp với tình hình của đảng bộ. Kết hợp chặt chẽ giữa số lượng và chất lượng, giữa công tác phát triển đảng viên với công tác quản lý, sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21-01-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII..

Để thực hiện tốt công tác tạo nguồn và phát triển

đảng viên, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra về công tác phát triển đảng viên đã đề ra, đồng thời xuất phát từ yêu cầu về chú trọng chất lượng, nhưng phải đi đôi với nâng cao chất lượng các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh Quảng Trị cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhất là hội viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân nhận thức sâu sắc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu trong sự nghiệp đổi mới nhằm củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị để có động cơ phấn đấu vào Đảng.

Thứ hai, các cấp ủy cần tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên đề về phát triển đảng viên và ban hành nghị quyết về phát triển đảng viên. Trong đó phân công, phân nhiệm rõ ràng cho các đồng chí cấp ủy viên và các đoàn thể chính trị - xã hội; giao chỉ tiêu cụ thể cho chi bộ, từng đoàn thể để có sự chủ động trong triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng cơ chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên. Gắn trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội đối với nhiệm vụ phát triển đảng viên, lấy kết quả đó làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, tập thể cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ, đảng viên hàng năm.

Thứ ba, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tạo ra sân chơi lành mạnh cho các đoàn viên, hội viên nhằm thu hút, tập hợp quần chúng tham gia nhằm phát hiện, giúp đỡ, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên làm công tác phát triển Đảng. Hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác phát triển đảng viên ở cấp mình; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng, đảng viên có thành tích trong công tác phát

triển đảng viên; đồng thời, chấn chỉnh, uốn nắn những tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu các chi bộ chưa quan tâm thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá, phân tích đúng thực trạng chất lượng quần chúng là nguồn kết nạp đảng viên tại cơ quan, đơn vị; khảo sát mở rộng quần chúng tiêu biểu nhưng liên quan đến lịch sử chính trị, vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình... làm cơ sở để tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Tiến hành rà soát, nắm rõ lý lịch của quần chúng đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định để giới thiệu tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong công tác tạo nguồn, phát hiện nguồn và công tác kết nạp đảng viên đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, quy trình, hồ sơ, thủ tục quy định. Đồng thời đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc kết nạp đảng viên của các chi bộ vào chương trình kiểm tra, giám sát của đảng ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy hàng năm. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng ủy viên phụ trách chi bộ trong công tác phát triển đảng viên.

Thứ sáu, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút nhiều hơn các doanh nghiệp, công ty đến đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, từng bước khắc phục khó khăn về nguồn đối tượng Đảng.

Đảng viên là “tế bào” cấu thành tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên chính là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

1, 2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị: *Báo cáo tổng kết công tác phát triển đảng viên năm 2022*.

3. Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.